

*“Ai về qua phố Hội An,
Mua dùm tôi tấm lụa vàng Duy Xuyên.
Tôi đi quét lá trăm miền,
Mẹ ngồi dệt sợi ưu phiền quanh năm...”*

Trần Trung Đạo

Có lẽ không có một hình ảnh nào đẹp bằng những tà áo dài tơ lụa đi trong buổi chiều thu, nắng nhẹ, và gió cũng nhẹ. Màu tơ vàng tự nhiên, không chải chuốt. Màu tơ không trắng cũng không hẳn vàng. Sợi tơ mềm như tơ trời. Sợi tơ óng ả như có pha chút hương cầu kỳ, sang cả của người con gái. Sợi tơ nhẹ nhàng, đan tay, như e ấp một cái gì đó thật thắm kín, một cái gì đó thật dễ tan, một cái gì đó thật quyến rũ nhưng không lộ liễu, một cái gì đó chỉ vừa đủ để nhớ, để yêu. Trong bài thơ lục bát Trần Trung Đạo viết, anh nhắc đến quận Duy Xuyên, quê của anh, và anh đã dùng một đặc sản của xứ này để mở đầu cho bài thơ viết cho người mẹ già còn ở lại. Người mẹ già mà theo anh “dù xa cách nửa địa cầu, có hồn con vẫn theo hầu mỗi đêm...”.

Chiều nay, trời Cali đổ mưa, cơn mưa hè dai dẳng, đổ xuống thật bất ngờ. Những giọt mưa tiếp nối, tưởng như không bao giờ dứt. Những hàng mưa trắng rơi nhạt nhòa, ướt đầm không gian. Những giọt mưa theo nhau chảy vào lòng đất, như những giọt nước mắt của biết bao bà mẹ Việt Nam khóc tiễn con đi. Những giọt mưa, đan kín lối về, như cố gắng xóa mờ đi nỗi ưu phiền mà bà mẹ Duy Xuyên của Trung Đạo đã miệt mài giăng tơ, dệt sợi trong suốt hai mươi lăm năm qua. Tôi bỗng rưng rưng nhớ lại những giọt mưa ngày xưa, rơi trên vùng đất phù sa, khô cằn của một vùng quê ngoại. Một vùng quê ngoại thơm mùi biển mặn, ngát lụa Duy Xuyên. Một vùng quê ngoại trữ tình với tóc trẻ, với vành nón bài thơ, với các cuộc tình muôn thuở đã được ca tụng trong ca dao: “Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu; Mua cau Bắc thị, mua trâu Hội An... “của người dân phố Hội. Quảng Nam, với

hải cảng Đà Nẵng dập dìu mặc khách giai nhân. Quảng Nam, với đèo Hải Vân trùng trùng điệp điệp. Nhưng cũng Quảng Nam, với những cánh đồng khô nước, với những người dân quê lam lũ, dùng hai bàn tay trắng cày xới các thửa ruộng mọc trên vùng đất khô nứt nẻ vì nắng. Cũng Quảng Nam, với các làng đánh cá sơ sài gồm dăm ba mái nhà tranh chạy dọc bên bờ biển vắng. Cũng Quảng Nam, với một lịch sử chống ngoại xâm không ngừng. Cũng

chính Quảng Nam, phong trào Duy Tân đã được khởi xướng, Nghĩa Hội Quảng Nam đã được thành lập để hưởng ứng hịch Cần Vương. Và cũng chính Quảng Nam, nơi các anh hùng như Hoàng Diệu, Trần Cao Vân, Trần Quý Cáp, Đỗ Thúc Tỉnh, v.v... và bao nhiêu vị anh hùng dân tộc khác đã ra đời.

Quảng Nam ở vào một vị trí rất quan trọng trên con đường từ Nam vào Bắc. Nằm ở phía nam của Thừa Thiên, dọc theo biển

QUẢNG NAM

Đông, tiếp giáp với Quảng Tín. Ngày xưa, Quảng Nam, bao gồm cả Quảng Tín, là một trong 15 bộ của đất Văn Lang, bộ Việt Thường. Từ thế kỷ thứ 15, vùng đất Quảng Nam, bắt đầu từ đèo Hải Vân trở vào phía nam, là hai châu thuộc nước Chiêm Thành. Thuở ấy, Quảng Nam có tên là Vijaya và Pandut. Đến năm 1402, tướng nhà Hồ mở cuộc Nam tiến chiếm đất. Vua Chiêm thua phải dâng hai châu này cho vua ta. Quảng Nam được đổi thành tỉnh từ năm vua Minh Mạng. Đến năm 1962, Quảng Nam bị cắt bớt một phần phía nam, lập ra tỉnh Quảng Tín.

Hội An là thị xã chính của Quảng Nam, nằm phía nam của hải cảng Đà Nẵng, ngày xưa còn có tên là Hoài Phố, tên Latin là Haifo. Hội An là một thành phố nổi tiếng về sầm uất trong thời gian Trịnh – Nguyễn phân tranh, nơi mà các nhà buôn ngoại quốc đã đến buôn bán, giao thương. Thành phố nằm sát biển, rất tiện cho các tàu bè cập bến. Trong khi Chúa Nguyễn cầm quyền trong miền Nam, Hội An nổi tiếng không thua gì Phố Hiến của chúa Trịnh ở miền Bắc. Phố Hội An rất đẹp, nên thơ. Hội An không những là một thành phố đã nổi danh về buôn bán, về những kiến trúc hoa lệ, lầu son gác ngọc như trong ca dao “Đông Ba, Gia Hội hai cầu; Ngó lên Diệu Đế: Trống lầu gác chuông” đã trầm trồ, khen ngợi. Dân Hội An còn nổi tiếng về các thủ công nghệ, vì thế dân gian đã ca tụng:

Hội An bán nón, bán điều

Kim Bồng bán vải, Trà Nhiêu bán hành...

Còn Duy Xuyên, Duy Xuyên chỉ là một quận lỵ nhỏ của Quảng Nam, và nếu Trung Đạo không nhắc đến, thì nó đã lu mờ bên cạnh phố Hội An. Nhưng nếu Hội An đi vào lịch sử bằng phố xá phồn thịnh, bằng các thị trấn nằm ven biển thuận tiện cho tàu bè qua lại. Thì Duy Xuyên đã đi vào lịch sử nhẹ nhàng hơn, chài chuốt hơn. Tơ lụa ở Duy Xuyên sản xuất đã là một sản phẩm nổi danh của nước ta từ ngày xưa. Trong thời gian đầu của cuộc chiến tranh Trịnh- Nguyễn (1570), khi Nguyễn Hoàng sợ bị Trịnh Kiểm giết, đã nhờ chị tìm cách cho mình

vào trấn thủ Quảng Nam. Quảng Nam trong thời gian này, nhập chung với Thanh Hoá, là một cứ điểm quan trọng của nước ta. Khi quân nhà Mạc vào đánh, Nguyễn Hoàng chống không lại, đã nhờ Ngô Ngọc Lâm, một mỹ nhân tuyệt sắc, mang tơ lụa Duy Xuyên sang cầu hòa. Lợi dụng tướng nhà Mạc xiêu lòng không đề phòng, Nguyễn Hoàng xua quân đánh úp và thắng trận. Duy Xuyên còn là quê của nhà thi hào Nguyễn Duống Hạo, tác giả của tập thơ Chiến Cổ Đường Thi nổi danh trong văn học nước nhà.

Phía bắc của Quảng Nam, dãy Hoành Sơn nằm đâm ra biển, tạo thành một biên giới thiên nhiên giữa Thừa Thiên và Quảng Nam. Khi Nguyễn Hoàng tìm chỗ dung thân có sai người ra hỏi ý kiến cụ Trạng Trình. Lúc ấy, cụ đang đứng ngắm hòn giả sơn trước nhà, nhìn theo đàn kiến bò vòng theo chân núi. Trạng Trình đã chỉ vào ngọn giả sơn mà nói “Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân” (có nghĩa là một dải núi Hoành Sơn có thể là chỗ dung thân vạn đời). Do đó, Nguyễn Hoàng yên tâm mang gia đình và binh sĩ vào Thuận Hoá. Cũng trong dãy núi hiểm trở và hùng vĩ này là vùng núi Hải Vân. Chắc hẳn trong chúng ta, chẳng ai còn lạ gì ngọn đèo Hải Vân, ngọn đèo mà các binh lính khi tòng quân viễn chinh dẹp loạn đều than thở, khi nghỉ đến đoạn trường phải leo qua cái đèo cao gần 500 thước, quanh co lượn khúc này. Dân gian đã truyền miệng nhau rằng “Đi bộ thì khiếp Hải Vân, đi thuyền thì sợ sóng Thần hang Giới”. Đèo Hải Vân chạy xuyên qua nhiều hang động, núi và biển liền nhau, sương mù quanh năm. Đèo Hải Vân thật sự là một kỳ công của tạo hoá, đèo chạy vòng theo núi. Một bên là núi với rừng cây cao sừng sững, một bên sóng biển sâu vô đáy, ai đi ngang cũng sợ nhưng cũng đều thán phục cảnh đẹp hiếm có này. Đèo Hải Vân còn lượn qua rất nhiều hang động thạch nhũ, không khí mát mẻ. Riêng về Quảng Nam thì vì phía Tây có các dãy núi chắn, gió Nồm không thể đem mưa lại cho nên khí hậu rất oi bức. Khi mùa mưa đến, vào khoảng từ tháng Mười trở đi cho đến tháng

Giêng, vì chịu ảnh hưởng của gió Bắc nên hay có các trận mưa dai dẳng, có khi đến cả tuần, thường hay gây lụt lội.

Phía Đông Bắc của đèo Hải Vân là vũng Đà Nẵng, ngoài khơi có bán đảo Sơn Trà và núi Sơn Trà. Hải cảng Đà Nẵng, nhờ có ngọn núi Sơn Trà ở ngoài khơi che bớt gió nên rất thuận tiện để các tàu bè đậu bến, ra vào.

Đà Nẵng, ngày xưa, còn có tên là Cửa Hàn. Dưới thời Pháp đô hộ nước ta, Đà Nẵng được gọi là Tourane, đến khi Nhật chiếm, mới đổi tên thành Đà Nẵng. Thành phố này lớn hơn cả thành phố Sài Gòn của miền Nam, vừa là một hải cảng quan trọng vào bậc nhì của nước ta. Chính vì địa điểm này mà quân Pháp khi có ý chiếm nước ta, Đà Nẵng là nơi họ tấn công đầu tiên. Ngoài khơi Đà Nẵng, còn có quần đảo Hoàng Sa. Đây là quần đảo mà chính quyền Trung Hoa vẫn còn đòi đất cho đến ngày nay. Dân đánh cá ở Đà Nẵng rất nhiều, sản xuất nhiều loại nước mắm nổi tiếng trong nước.

Phía Đông-Nam Đà Nẵng là núi Ngũ Hành. Nếu kể đến Đà Nẵng, phố Hội An, lụa Duy Xuyên, v.v... mà không nhắc đến núi Ngũ Hành, thì quả là một thiếu sót lớn. Núi Ngũ Hành nổi lên, rất đột ngột, giữa một cánh đồng cát trắng. Tuy dãy núi chỉ có 5 tên nhưng thật ra là núi có 6 ngọn, nằm lượn theo dòng Trường Giang uốn khúc, như những giải lụa bạc lượn lờ, bao quanh chân núi. Phía Đông, núi không cao, nhưng biển Đông hải sóng dữ, đập vào, tung bọt trắng. Ngày xưa, tôi thường trốn nhà, ngồi hàng giờ ở dưới chân núi, đợi mặt trời xuống. Mặt trời ở Quảng Nam xuống rất thấp, chậm chậm, chiếu những tia nắng vào sườn núi. Tùy theo cảnh trí của mỗi ngọn núi, ánh nắng mặt trời rọi vào tạo ra nhiều hình thù khác nhau, nhiều màu sắc thay đổi từng giờ, trông rất ngoạn mục. Ngũ Hành sơn đặt tên cho các ngọn núi của mình theo ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Có người còn gọi Ngũ Hành Sơn là Ngũ Uẩn Sơn. Trên núi Ngũ Hành có rất nhiều hang động thạch nhũ lóng lánh đẹp tuyệt vời. Nhiều người đã đến với Ngũ Hành vì cảnh

trí. Nhưng với tôi, Ngũ Hành chứa đựng cả một sức sống tiềm ẩn của thiên nhiên. Sức sống này, tuy không lộ rõ, vì Ngũ Hành không cao, không hùng vĩ, nhưng trong Ngũ Hành, với các hang, các động, các chùa nằm khuất bóng sau sườn núi từ bao năm tháng, trầm lặng, bền bỉ. Như sức đấu tranh tiềm ẩn trong người dân Quảng Nam qua bao thời kỳ thăng trầm của đất nước.

Khi đọc về địa thế của Quảng Nam, chắc hẳn chúng ta ai cũng cho rằng dân Quảng Nam sống về nghề buôn bán, thương mại. Nhưng thật ra, nông nghiệp ở Quảng Nam lại là sinh hoạt chính. Thời tiết của Quảng Nam vì ít sông, nhiều núi nên khí hậu rất oi bức, khô khan. Đất Quảng Nam tuy nhiều phù sa, nhưng vì thời tiết nên nông dân cày cấy rất khổ. Mùa hè thì quá nóng, mùa mưa thì nước mưa lại quá nhiều, làm sông dâng nước, lụt lội triền miên. Đất Quảng Nam khô cằn, không màu mỡ như miền Nam. Thêm vào đó, núi rừng chạy ra đến biển, sông ngòi lại cận và gần nên thường xảy ra thiên tai. Dân Quảng Nam bao năm hết chiến đấu với quân thù, lại chống chọi với thiên nhiên. Đôi lúc tôi tự hỏi, không biết có phải vì thế mà dân Quảng Nam nổi danh về... “Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay co” hay không. Cái “hay cãi” ở đây, có lẽ không phải là hay gây go, cãi lầy. Mà có lẽ nói về cái đức tính quật cường, không dễ khuất phục của người dân Quảng Nam. Nông dân Quảng Nam chỉ cày cấy vào tháng ba và tháng tám. Còn những tháng khác, họ trồng trọt thêm về khoai lang, sắn, đậu xanh, đậu nành, thuốc lá. Nhắc về thuốc lá, tôi lại nhớ đến thuốc lá Cẩm Lệ đã nổi danh là đậm đà.

Mỗi địa phương đều có cái hay, đều có những đặc sản riêng của nó. Nếu Quảng Ngãi được mệnh danh là vùng “núi Ấn sông Trà”, với món cá bống kho tiêu, với kẹo mạch nha dẻo, thơm, trong suốt của dân phố Phố như trong câu “Chim mía Xuân Phố; Cá bống sông Trà; Kẹo gương Thu Xà; Mạch nha Thi Phố”, thì Quảng Nam cũng không kém. Dân gian tự ngàn xưa đã nhắc nhở nhiều về các món ăn của

Quảng Nam. Chẳng biết bao giờ chúng ta mới có thể ghé về Quảng Nam để thưởng thức những đặc sản bất hủ mà ca dao đã từng ngâm nga, ca tụng

Nem chả Hòa Vang

Bánh tổ Hội An

Khoai lang Trà Kiệu

Thơm rượu Tam Kỳ...

Nhắc về bánh tổ Hội An, tôi lại nhớ đến những mùa mía. Mía được cắt về, dân quê dựng tạm những cái chòi nho nhỏ bên đường, ép mía lấy nước nấu đường, làm bánh. Họ nấu đêm, nấu ngày. Mùi mía thơm, quện vào những xóm làng, quện vào những đám khói trắng bay trong buổi chiều quê, quện cả vào các đám mây lơ lửng xuống thấp như có ý thềm thuồng hương vị ngọt ngào của tộ đường mới chưng chưa kịp đóng mặt. Cái bánh tổ Hội An nấu với đường mía ngọt ngào, dẻo dẻo, thơm ngọt mà ta có thể ngửi thấy từ lúc chưa cắt. Cuối ngày ngồi ngâm nhi chén trà với miếng bánh tổ thì cả là một diệu thú của đời. Vào thời điểm này, các quán hàng thường bày bán đủ mọi sản phẩm của mía, từ các tộ đường non, cho đến các thỏi đường vàng vuông vức, xếp chồng chất cao vót trong các gánh, các nong để dân tỉnh mua làm quà biếu. Hèn chi mà có người xa quê, nhớ nhà, đã phải thốt lên rằng

Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,

Nhớ nổi cơm nguội, nhớ siêu nước chè

Nhớ hồi lên ngựa xuống xe,

Nhớ bát nước chè, nhớ tộ đường non

Vâng, Quảng Nam của tôi đó, một Quảng Nam thật đơn sơ, một Quảng Nam thật gần trong tâm tưởng, nhưng cũng thật xa vời. Chiều nay, cơn mưa ngoài trời đã bắt đầu cận, những dòng nước lũ đã bắt đầu thấm xuống mất dần trong đám cỏ xanh. Trời mùa hè nhờ cơn mưa đã mang không khí tươi mát về cho thành phố. Bên ngoài, tiếng xe cộ ồn ào lại tiếp tục không ngừng. Quảng Nam trong tôi, cũng theo cơn mưa đầu mùa chìm xuống. Cái tộ đường non và bánh tổ Hội An của quê nhà bỗng dưng không còn ngọt, mà mằn mặn. Tôi bỗng thấm được cái vị mặn ở đầu môi, ở

những dòng nước mắt khóc như xô đuổi nỗi nhớ quê hương quay quắt đang bắt đầu dâng lên tâm tưởng. Tôi bỗng thấm được cái mặn của vùng biển vắng, của bãi cát trắng nằm dài chờ một ngày tự do. Một ngày mà các câu hát hồ của dân quê xứ Quảng lại được vang lên dưới một chế độ không kềm kẹp. Một ngày mà Quảng Nam đủ ăn, một ngày mà phố Hội lại rộn ràng nhịp guốc, một ngày mà tà áo lụa Duy Xuyên cùng mái tóc trẻ của người em gái lại được thong thả treu đùa cùng gió mùa thu nhẹ nhẽo. Một ngày mà Trung Đạo có thể thực hiện được lời hứa “Mai này con trở về thăm, sẽ may cho mẹ chiếc khăn gói trầu” như trong bài thơ lục bát thật thà, không chải chuốt của anh. Ngày đó, chắc hẳn chiếc khăn gói trầu này của mẹ sẽ được dệt bằng mộng, và những sợi tơ mẹ ngồi giăng sẽ không còn bằng nỗi ưu phiền, nhưng nhớ mà sẽ bằng những nhịp đập rộn ràng của con tim trong buổi trùng phùng.

Phương Lan

Tài liệu tham khảo:

— *Người Việt Đất Việt* của Cửu Long Giang Toàn Ánh, Đại Nam xuất bản

— *Nước Tôi Dân Tôi* do Đồng Tiến xuất bản

— *Đặc san Quảng Ngãi* xuân Mậu Dần 1998

— *Quốc Văn Toàn Thư* lớp nhất của Đặng Duy Chiêu và một nhóm giáo viên, Xuân Thu xuất bản

— *Việt Sử Toàn Thư* của Phạm Văn Sơn

Thơ được trích trong:

— Tập thơ *Đối Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười* của Trần Trung Đạo